

DOI: 10.58490/ctump.2024i77.2893

## THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHĂM SÓC SỨC KHỎE TÂM THẦN DỰA VÀO TRƯỜNG HỌC TẠI THÀNH PHỐ CẦN THƠ NĂM 2023

Phạm Lê Huyền Trang<sup>1\*</sup>, Nguyễn Tấn Đạt<sup>2</sup>,  
Nguyễn Trương Thái Trân<sup>1</sup>, Phùng Ngọc Hải<sup>3</sup>  
1. Trung tâm Kiểm soát bệnh tật thành phố Cần Thơ  
2. Trường Đại học Y Dược Cần Thơ  
3. Đại học Griffith

\*Email: plhtrangtp@gmail.com

Ngày nhận bài: 23/6/2024

Ngày phản biện: 29/7/2024

Ngày duyệt đăng: 02/8/2024

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Vấn đề sức khỏe tâm thần thường bắt đầu từ độ khá sớm ở lứa tuổi học đường. Do đó chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào trường học ngày càng được quan tâm hơn. **Mục tiêu nghiên cứu:** Tìm hiểu thực trạng thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào trường học tại thành phố Cần Thơ năm 2023. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 320 nhân viên y tế trường học. Thời gian thu thập số liệu từ tháng 11/2023 đến tháng 5/2024 bằng bộ câu hỏi soạn sẵn. **Kết quả:** Tỷ lệ nhân viên y tế trường học có chuyên môn y khoa là 86,6%. Nhận thức cơ bản liên quan đến sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế trường học là 41,3% và có 67,2% nhân viên y tế trường học cho rằng có vai trò hỗ trợ học sinh về các vấn đề về sức khỏe tâm thần. Bên cạnh đó, tỷ lệ trường học có hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh chỉ có 28,7% trong đó 44,0% có sự tham gia của nhân viên y tế trường học. Tuy nhiên, tỷ lệ nhân viên y tế trường học được đào tạo để hiểu biết và hỗ trợ sức khỏe tâm thần cho học sinh là 20,6%. Hàng năm, có 40,0% các trường có thực hiện đánh giá sức khỏe tâm thần cho học sinh theo hình thức lồng ghép vào khám sức khỏe đầu năm học lên đến 80,5%. **Kết luận:** Vai trò của nhân viên y tế trường học chưa được phát huy nhiều. Vì thế, việc bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học là vấn đề cần thiết. Bên cạnh đó, nhà trường cần xây dựng những hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần toàn diện hơn cho học sinh.

**Từ khóa:** Nhân viên y tế trường, sức khỏe tâm thần, trường học.

### ABSTRACT

## THE CURRENT STATE OF SCHOOL-BASED MENTAL HEALTH CARE AT CAN THO CITY IN 2023

Pham Le Huyen Trang<sup>1\*</sup>, Nguyen Tan Dat<sup>2</sup>,  
Nguyen Truong Thai Tran<sup>1</sup>, Phung Ngoc Hai<sup>3</sup>  
1. Can Tho city Center for Disease Control  
2. Can Tho University of Medicine and Pharmacy  
3. Griffith University

**Background:** Mental health problems often start quite early in school age. Therefore, school-based mental health care is becoming more and more important. **Objectives:** To investigate the current situation of school-based mental health care in Can Tho city in 2023. **Study subjects and methods:** The cross-sectional descriptive study on 320 school health workers. The data collection period is from 11/2023 to 5/2024 using a prepared set of questions. **Results:** The percentage of school health workers with medical expertise was 86.6%. The basic awareness related to mental

health of school health workers was 41.3% and there were 67.2% of school health workers who think that there was a role to support students about mental health issues. In addition, the percentage of schools with mental health care activities for students was only 28.7%, of which 44.0% had the participation of school health workers. However, the percentage of school health workers trained to understand and support mental health for students was 20.6%. Annually, 40.0% of schools conduct mental health assessments for students in the form of integrating them into health check-ups at the beginning of the school year up to 80.5%. **Conclusions:** The role of school health workers has not been promoted much. Therefore, fostering capacity building for school health workers is a necessary issue. In addition, schools need to build more comprehensive mental health care activities for students.

**Keywords:** School healthcare workers, mental health, school

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Sức khỏe tâm thần dựa vào trường học đang trở thành một phần quan trọng trong hệ thống chăm sóc sức khỏe học sinh. Theo tổ chức Y tế thế giới nhận định vấn đề sức khỏe tâm thần chưa có sự quan tâm đúng mức, chỉ 10 – 15% thanh niên có vấn đề sức khỏe tâm thần nhận được sự giúp đỡ từ các dịch vụ sức khỏe tâm thần trẻ em hiện có [1]. Tại Việt Nam, số học sinh trong các trường học chiếm gần 1/5 dân số (khoảng 20 triệu trẻ em) [2] và tỉ lệ hiện mắc các vấn đề sức khỏe tâm thần nói chung đối với trẻ em và vị thành niên dao động từ 8% đến 29% [3]. Trong một khảo sát dịch tễ học năm 2014 cho thấy mức trung bình các vấn đề sức khỏe tâm thần trẻ em vào khoảng 12%, tương đương hơn 3 triệu trẻ em có nhu cầu về các dịch vụ sức khỏe tâm thần [4]. Trẻ em Việt Nam gặp các dạng sức khỏe tâm thần phổ biến nhất là lo âu, trầm cảm, cô đơn với nhóm hướng nội và tăng động, giảm chú ý với nhóm hướng ngoại [5]. Điều này tạo ra những nhu cầu nhất định trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần ở trẻ em và vị thành niên hiện nay. Việc nhà trường chăm sóc sức khỏe tâm thần cho học sinh có ý nghĩa rất quan trọng. Bởi lẽ, ngoài việc học sinh ngày nay dành phần lớn thời gian học tập ở trường, thì dưới sự tác động của các công nghệ hiện đại, truyền thông, mạng xã hội, những thay đổi trong cách thức giao tiếp ở cả phạm vi gia đình, nhà trường và xã hội làm cho học sinh ngày càng phải đối mặt với nhiều vấn đề về sức khỏe tâm thần nhiều hơn. Trong khi đó, theo báo cáo của Vụ Giáo dục thể chất thì tỷ lệ trường có cán bộ theo dõi y tế trường học là 80%, trong đó có 71% cán bộ có chuyên môn ngành y gồm trung cấp y đa khoa, trung cấp dược, điều dưỡng..., còn lại là cán bộ kiêm nhiệm như giáo viên hoặc thành phần khác đảm nhiệm, không có chuyên môn ngành y [6].

Nhân viên y tế trường học kể cả chuyên trách và kiêm nhiệm chưa được bồi dưỡng thường xuyên, bài bản về công tác y tế trường học nói chung và thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần nói riêng. Chủ yếu mới được tập huấn một số chuyên đề theo kế hoạch phối hợp của ngành y tế với ngành giáo dục địa phương và gần như không có một chuyên đề tập huấn nào liên quan đến chăm sóc sức khỏe tâm thần học đường dành cho nhân viên y tế trường học. Theo nghiên cứu của Nguyễn Tấn Đạt năm 2020 tại thành phố Cần Thơ thì tỷ lệ có triệu chứng đạt ngưỡng chẩn đoán lo âu là 22,8%, trầm cảm là 41,1%, tỷ lệ học sinh cân nhắc nghiêm túc đến việc tự tử là 26,3%, trong đó 12,9% đã lên kế hoạch tự tử [7]. Đây là một khoảng trống lớn trong công tác chăm sóc sức khỏe học sinh hiện nay. Xuất phát từ vấn đề thực tiễn này, nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu: Đánh giá thực trạng thực hiện chăm sóc sức khỏe tâm thần dựa vào trường học tại thành phố Cần Thơ năm 2023.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Nhân viên y tế trường học tại các trường trên địa bàn thành phố Cần Thơ năm 2023.

- **Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Nhân viên y tế trường học tại các trường mẫu giáo mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông tại thành phố Cần Thơ năm 2023 và đồng ý tham gia nghiên cứu.

- **Tiêu chuẩn loại trừ:** Vắng mặt cả 3 lần khi điều tra viên đến thu thập số liệu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu

- **Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

- **Cỡ mẫu:** Áp dụng công thức ước lượng một tỷ lệ:

$$n = Z_{1-\frac{\alpha}{2}}^2 \frac{p(1-p)}{d^2}$$

Trong đó: n: cỡ mẫu tối thiểu;

$\alpha$ : xác suất sai lầm loại 1, chọn 5%;

p: tỷ lệ trường có nhân viên y tế trường học chuyên ngành y khoa. Trong báo cáo “Triển khai công tác y tế trường trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và nha học đường năm 2022” của Vụ giáo dục thể chất thì tỷ lệ này là 71% [6].

d: sai số cho phép, chọn d = 0,05

Thay vào công thức trên ta có n = 316,4. Thực tế thu thập là 320 mẫu.

- **Phương pháp chọn mẫu:** Căn cứ vào số lượng trường các cấp học của thành phố Cần Thơ từ mẫu giáo đến trung học phổ thông do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý là 461 trường [8]. Tiến hành chọn mẫu phân tầng như sau:

+ Bước 1: Mỗi tầng là một cấp học, như vậy với 4 cấp học sẽ tương ứng với 4 tầng gồm mẫu giáo mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

+ Bước 2: Tại mỗi tầng tiến hành bốc thăm ngẫu nhiên các trường và tại mỗi trường mời một nhân viên y tế trường học tham gia nghiên cứu.

+ Bước 3: Với cỡ mẫu 320 mẫu thì thực tế chúng tôi thu được 101 mẫu tại cấp mầm non mẫu giáo, 131 mẫu tại cấp tiểu học, 52 mẫu tại cấp trung học cơ sở và 14 mẫu tại cấp trung học phổ thông.

- **Nội dung nghiên cứu:**

+ Về kiến thức cơ bản về các vấn đề sức khỏe tâm thần gồm: yếu tố nguy cơ, nguyên nhân, các dịch vụ trong nhà trường và cộng đồng về sức khỏe tâm thần, sự tự tin xác định vấn đề sức khỏe tâm thần và khả năng hỗ trợ học sinh có vấn đề.

+ Vai trò hỗ trợ học sinh có các vấn đề về sức khỏe tâm thần gồm: vai trò xác định học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần, kết nối với dịch vụ, làm việc với chuyên gia hoặc nhà tham vấn và cung cấp dịch vụ hỗ trợ tại trường.

+ Trường học có hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần, sự tham gia của nhân viên y tế trường học, nhân viên y tế trường học được đào tạo để hiểu biết và hỗ trợ cho học sinh, thực hiện và hình thức đánh giá sức khỏe tâm thần.

- **Kỹ thuật thu thập số liệu:** Bộ câu hỏi soạn sẵn.

- **Phương pháp xử lý số liệu:** Nhập liệu, xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0.

- **Đạo đức trong nghiên cứu:** Các thông tin của đối tượng nghiên cứu đều sẽ được đảm bảo bí mật. Nghiên cứu được phê duyệt bởi Hội đồng đạo đức trong nghiên cứu Y sinh trường Đại học Y Dược Cần Thơ (số 23.028.HV/PCT-HĐĐĐ).

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Chuyên môn của nhân viên y tế trường học và trình độ chuyên môn

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Chuyên môn	Y khoa	277	86,6
	Khác	43	13,4
Trình độ học vấn	Trung cấp	274	85,6
	Cao đẳng	14	4,4
	Đại học	32	10

Nhận xét: Các nhân viên y tế trường học tham gia nghiên cứu có chuyên môn y khoa là 86,6%; trình độ học vấn thì trung cấp là 85,6%; cao đẳng 4,4% và đại học là 20%.

Bảng 2. Nhận thức của nhân viên y tế trường học về năng lực cá nhân

Đặc điểm	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)
Đủ thông tin yếu tố nguy cơ	20 (6,3%)	82 (25,6%)	192 (60,0%)	26 (8,1%)
Đủ thông tin nguyên nhân	19 (5,9%)	86 (26,9%)	195 (60,9%)	20 (6,3%)
Dịch vụ sức khỏe tâm thần của trường	15 (4,7%)	100 (31,3%)	179 (55,9%)	26 (8,1%)
Dịch vụ sức khỏe tâm thần trong cộng đồng	13 (4,1%)	104 (32,5%)	177 (55,3%)	26 (8,1%)
Tự tin xác định học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần	12 (3,8%)	97 (30,3%)	189 (59,1%)	22 (6,9%)
Tự tin hỗ trợ các học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần	8 (2,5%)	97 (30,3%)	193 (60,3%)	22 (6,9%)

Nhận xét: Tỷ lệ nhân viên y tế trường học tự đánh giá kiến thức cơ bản ở mức độ đồng ý là cao nhất lần lượt là có đủ kiến thức về các yếu tố nguy cơ (68,1%), về nguyên nhân (67,2%), về các dịch vụ sức khỏe tâm thần trong nhà trường (64,0%) và cộng đồng (63,4%) cũng như đủ tự tin xác định vấn đề sức khỏe tâm thần (66,0%) và khả năng hỗ trợ học sinh có vấn đề (67,2%).

Bảng 3. Nhận thức cơ bản liên quan đến sức khỏe tâm thần của của nhân viên y tế

Đặc điểm	Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đủ nhận thức cơ bản về sức khỏe tâm thần	132	41,3
Chưa đủ nhận thức cơ bản về sức khỏe tâm thần	188	58,8

Nhận xét: Tỷ lệ nhân viên y tế trường học có đủ nhận thức cơ bản liên quan đến sức khỏe tâm thần học sinh là 41,3%.

Bảng 4. Vai trò xác định và hỗ trợ học sinh có các vấn đề về sức khỏe tâm thần

Đặc điểm	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)
Không có vai trò hỗ trợ	27 (8,4%)	188 (58,8%)	97 (30,3%)	8 (2,5%)

**TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ – SỐ 77/2024**

Đặc điểm	Hoàn toàn không đồng ý	Không đồng ý	Đồng ý	Hoàn toàn đồng ý
	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)	Tần số (tỷ lệ)
Xác định học sinh có vấn đề về SKTT	13 (4,1%)	69 (21,6%)	220 (68,7%)	18 (5,6%)
Kết nối với bác sĩ hoặc các dịch vụ như tham vấn	8 (2,5%)	25 (7,8%)	250 (78,1%)	37 (11,6%)
Làm việc với nhà tham vấn học đường/chuyên gia	10 (3,1%)	35 (10,9%)	239 (74,7%)	36 (11,3%)
Cung cấp dịch vụ hỗ trợ	10 (3,1%)	80 (25,0%)	207 (64,7%)	23 (7,2%)

Nhận xét: Tỷ lệ nhân viên y tế cho rằng có vai trò hỗ trợ học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần là 67,2%. Mức độ đồng ý chiếm đa số trong các vai trò của nhân viên y tế trường học trong việc xác định học sinh có vấn đề là 68,7%; kết nối dịch vụ là 78,1%; làm việc với chuyên gia hoặc nhà tham vấn là 74,7% và nhân viên y tế trường học nên cung cấp dịch vụ hỗ trợ tại trường là 64,7%.

**Bảng 5. Hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần tại trường học.**

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Hoạt động tại trường	Có	92	28,7
	Không	228	71,3
Tham gia hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần tại trường	Nhân viên y tế trường	63	44,0
	Phòng tham vấn học đường	40	28,0
	Giáo viên	35	24,5
	Khác	5	3,5
Nhân viên y tế trường học qua đào tạo	Có	66	20,6
	Không	254	79,4

Nhận xét: Tỷ lệ trường có thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần chỉ có 28,7% so với 71,3% là chưa có. Những hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần tại trường có sự tham gia của nhân viên y tế trường học là 44,0% nhưng tỷ lệ nhân viên y tế trường học được đào tạo chỉ có 20,6%.

**Bảng 6. Hoạt động đánh giá sức khỏe tâm thần tại trường học**

Đặc điểm		Tần số (n)	Tỷ lệ (%)
Đánh giá sức khỏe tâm thần học sinh hàng năm	Có	128	40,0
	Không	192	60,0
Hình thức đánh giá sức khỏe tâm thần học sinh hàng năm	Độc lập	25	19,5
	Lồng ghép	103	80,5

Nhận xét: Hàng năm, có 40,0% các trường có thực hiện đánh giá sức khỏe tâm thần cho học sinh theo hình thức lồng ghép vào khám sức khỏe đầu năm học lên đến 80,5%.

#### **IV. BÀN LUẬN**

Tỷ lệ nhân viên y tế trường học có chuyên môn y chiếm 86,6% với 85,6% là trình độ trung cấp so với báo cáo “Triển khai công tác y tế trường trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và nha học đường năm 2022” của Vụ giáo dục thể chất thì tỷ lệ nhân viên y tế trường học có chuyên môn y là 71,0%. Tỷ lệ nhân viên y tế trường học có chuyên môn y tại thành phố Cần Thơ cao hơn so với báo cáo của Vụ Giáo dục thể chất năm 2022 ( $p < 0,001$ ) [6].

Tỷ lệ nhân viên y tế trường học tự đánh giá kiến thức cơ bản ở mức độ đồng ý là cao nhất lần lượt là có đủ kiến thức về các yếu tố nguy cơ (68,1%), về nguyên nhân (67,2%), về các dịch vụ sức khỏe tâm thần trong nhà trường (64,0%) và cộng đồng (63,4%) cũng như đủ tự tin xác định vấn đề sức khỏe tâm thần (66,0%) và khả năng hỗ trợ học sinh có vấn đề (67,2%). Khi so với nghiên cứu của Bộ Giáo dục và Đào tạo khi khảo sát trên giáo viên thì tỷ lệ các kiến thức về nguy cơ, nguyên nhân các vấn đề sức khỏe tâm thần của nhân viên y tế trường học đều cao hơn với  $p < 0,001$ . Trong khi hiểu biết về dịch vụ trong nhà trường, trong cộng đồng, khả năng xác định vấn đề và hỗ trợ học sinh của nhân viên y tế trường học đều thấp hơn so với giáo viên có  $p < 0,001$  [9].

Tỷ lệ nhân viên y tế trường học có đủ nhận thức cơ bản liên quan đến sức khỏe tâm thần học sinh là 41,3% trong khi ở giáo viên thì tỷ lệ này là 64% [9] và sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê  $p = 0,05$ . Như vậy, nhân viên y tế trường học tại thành phố Cần Thơ tự nhận thấy có nhận thức cơ bản sức khỏe tâm thần thấp hơn so với giáo viên.

Tỷ lệ nhân viên y tế cho rằng có vai trò hỗ trợ học sinh có vấn đề sức khỏe tâm thần là 67,2% so với nghiên cứu của Bộ giáo dục và Đào tạo ở giáo viên là 81,0% [9]. Như vậy, tỷ lệ này của nhân viên y tế trường học thấp hơn so với giáo viên ( $p < 0,001$ ). Đồng thời các mức độ đồng ý về việc nhân viên y tế trường học nên xác định học sinh có vấn đề là 68,7%; kết nối dịch vụ là 78,1%; làm việc với chuyên gia hoặc nhà tham vấn là 74,7% và nhân viên y tế trường học nên cung cấp dịch vụ hỗ trợ tại trường là 64,7% đều thấp hơn so với giáo viên với  $p < 0,001$  [9]. Nguyên nhân của sự khác biệt là do giáo viên được tập huấn đào tạo về tư vấn tâm lý và gắn liền với hoạt động tư vấn tâm lý hoặc phòng tâm lý của trường. Trong khi nghiên cứu của chúng tôi là nhân viên y tế trường tỷ lệ có đào tạo liên quan đến sức khỏe tâm thần chỉ có 20,6% và chỉ có 44,0% tham gia vào hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần học sinh. Mặt khác, khi so với quyết định số 1660/QĐ-TTg là 95,0% nhân viên y tế trường học được đào tạo tập huấn thì tỷ lệ thực hiện được tại thành phố Cần Thơ là thấp hơn với  $p < 0,001$  [10].

Tỷ lệ trường có thực hiện hoạt động chăm sóc sức khỏe tâm thần chỉ có 28,7%. Tuy nhiên, hàng năm có 40,0% các trường có thực hiện đánh giá sức khỏe tâm thần cho học sinh và có đến 80,5% theo hình thức lồng ghép. Trong khi so với quyết định số 1660/QĐ-TTg [10] thì 50,0% trường học thực hiện việc đánh giá thì tỷ lệ thực hiện thấp hơn so với quyết định với  $p = 0,001$ .

## V. KẾT LUẬN

Sức khỏe tâm thần trong trường học ngày càng được quan tâm, đi kèm với đó là vai trò của nhân viên y tế trường học trong công tác chăm sóc sức khỏe tâm thần học sinh ngày càng quan trọng. Vì thế, việc bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học là vấn đề cần thiết nhằm nâng cao sức khỏe tâm thần cho học sinh cũng như hướng tới thực hiện các nội dung mà Thủ tướng Chính phủ đề ra trong Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. WHO. Mental health of adolescents. 2021. <https://www.who.int/news-room/fact-sheets/detail/adolescent-mental-health>.
2. Ban chỉ đạo tổng điều tra dân số và nhà ở trung ương. Kết quả tổng điều tra Dân số và Nhà ở thời điểm 0 giờ ngày 1 tháng 4 năm 2019. Nhà xuất bản thống kê. 2019.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Quyết định số 354/QĐ-BGDĐT ngày 22/01/2024 ban hành các tài liệu thuộc Chương trình bồi dưỡng nâng cao năng lực cho nhân viên y tế trường học. 2024.
4. Bahr Weiss, Minh Dang, Lam Trung, et al. A Nationally Representative Epidemiological and Risk Factor Assessment of Child Mental Health in Vietnam. *American Psychological Association*. 2014. 3(3), 139–153, doi: 10.1037/ipp0000016.
5. Dat Tan Nguyen, Christine Dedding, Tam Thi Pham, et al. Depression, anxiety, and suicidal ideation among Vietnamese secondary school students and proposed solutions: a cross-sectional study. *BMC Public Health*. 2013. 13(1195), doi: 10.1186/1471-2458-13-1195.
6. Vụ Giáo dục Thể chất. Báo cáo Triển khai Công tác y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và nha học đường năm 2022. 2022.
7. Dat Tan Nguyen, E. Pamela Wright, Tam Thi Pham, Joske Bunders. Role of School Health Ofcers in Mental Health Care for Secondary School Students in Can Tho City, Vietnam. *School Mental Health*. 2020. 12, 801-811, doi: 10.1007/s12310-020-09386-7.
8. Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Cần Thơ. Danh sách các trường từ mẫu giáo mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông của thành phố Cần Thơ năm học 2022 - 2023. 2022.
9. Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam 2022. 2022.
10. Thủ tướng Chính phủ. Quyết định số 1660/QĐ-TTg ngày 2/10/2021 phê duyệt Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025. 2021.